

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HỒ DƯƠNG NHẬT LỆ

PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÂN HIỆU  
Ở VIỆT NAM

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Vũ Thị Hải Yến**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Những đóng góp của luận văn.....	4
7. Kết cấu luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Khái quát về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Khái quát về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.....	4
1.1.3. Khái niệm về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....	6
<b>1.2. Khái quát pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.....	6
1.2.2. Nội dung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....	7
1.2.3. Vai trò của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....	7
<b>1.3. Khái quát quy định pháp luật quốc tế về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .</b>	<b>8</b>
1.3.1.Hiệp định TRIPS .....	8
1.3.2.Hiệp định CPTPP .....	9
1.3.3.Hiệp định EVFTA .....	10
Tiểu kết Chương 1.....	10
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>11</b>
2.1.1. Quy định về xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....	11
2.1.2. Quy định về các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.....	11
2.1.3. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....	14
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam.....</b>	<b>16</b>

2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam .....	16
2.2.2. Thực tiễn áp dụng biện pháp hành chính .....	17
2.2.3. Thực tiễn áp dụng biện pháp hình sự .....	17
Tiểu kết Chương 2 .....	17
<b>CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU .....</b>	<b>18</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>18</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>18</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu .....</b>	<b>19</b>
3.3.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi .....	19
3.3.2. Nâng cao nhận thức và ý thức của doanh nghiệp và công chúng .....	19
Tiểu kết Chương 3 .....	19
<b>PHẦN KẾT LUẬN .....</b>	<b>20</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>21</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Từ khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống sản xuất, buôn bán hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng được quan tâm hơn. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế thị trường và các giao lưu thương mại quốc tế tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, bên cạnh đó cũng đặt ra những thách thức to lớn mà một trong những thách thức hàng đầu là vấn đề nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp Việt Nam ở thị trường trong và ngoài nước. Do đó, việc bảo hộ nhãn hiệu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc góp phần duy trì, mở rộng, phát triển thị trường cho các doanh nghiệp, nâng cao văn minh thương mại, góp phần chống lại các hành vi xâm phạm và cạnh tranh không lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nhãn hiệu với vai trò là dấu hiệu phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ thể này với chủ thể khác, là sợi dây liên kết giữa người tiêu dùng với sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu, do đó luôn là một trong những đối tượng sở hữu công nghiệp bị xâm phạm nhiều nhất. Các hành vi xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chủ yếu nhằm vào các nhãn hiệu có uy tín với người tiêu dùng, với mục đích gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn hàng hóa, dịch vụ. Điều này không chỉ làm giảm lợi nhuận mà còn làm phương hại đến danh tiếng và hình ảnh doanh nghiệp có nhãn hiệu, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng vì thông thường các sản phẩm của người có hành vi xâm phạm đều có chất lượng thấp. Trong thời gian gần đây, do có sự hỗ trợ của công nghệ cao, các hành vi vi phạm quyền sở hữu đối với loại tài sản vô hình này lại càng được thực hiện một cách tinh vi và khó phát hiện. Các hành vi vi phạm nhãn hiệu không chỉ gây thiệt hại nghiêm trọng cho doanh nghiệp, cho người tiêu dùng, gây những tác động xấu đến môi trường kinh doanh mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế đất nước.

Thực tế, các cơ quan thực thi quyền SHTT đã tích cực chủ động trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm quyền SHTT nói chung và vi phạm đối với nhãn hiệu nói riêng. Bản thân các doanh nghiệp cũng đã tích cực, chủ động hơn trong việc tự bảo vệ và kết hợp với các cơ quan chức năng để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Mặc dù vậy, tình trạng vi phạm quyền SHTT, đặc biệt là tình trạng vi phạm nhãn hiệu ngày càng gia tăng, với mức độ và quy mô ngày càng lớn, tính chất ngày càng nghiêm trọng.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phòng chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam hiện nay, học viên đã lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam”*** làm đề tài Luận văn để phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hiệu quả hơn từ đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi của chủ sở hữu, lợi ích của người tiêu dùng.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

- Trần Mạnh Dũng (2010), “*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính*”, <http://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 07/01/2023.

- Nguyễn Thị Pha (2015), “*Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật học được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Lê Văn Thành (2016), “*Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế được hoàn thành tại Khoa Luật, Đại học Huế.

- Hà Thị Nguyệt Thu (2017), “*Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ở Việt Nam*”, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Lê Ngọc Sơn (2017), *Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo BLHS 2015*, <https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>, truy cập ngày 07/01/2023.

- Phạm Văn Toàn (2018), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam - thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện* đăng tại *Tạp chí thanh tra*, <https://www.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/5/218/xu-ly-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-bang-bien-phap-dan-su-tai-viet-nam--thuc-tien-phap-luat-va-de-xuat-hoan-thien.aspx>.

- Ngô Thùy Dương, *Bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định của pháp luật Việt Nam và một số nước châu Á*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019.

- Nguyễn Thị Minh Khuê, *Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong Bộ luật Hình sự năm 2015*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2019.

- Nguyễn Thị Thùy Dung, *Giám định về nhãn hiệu tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020.

Trong luận văn này, học viên sẽ tiếp tục nghiên cứu để làm nổi bật các dạng hành vi xâm phạm nhãn hiệu, phân tích quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xác định hành vi xâm phạm nhãn hiệu và các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; đặc biệt luận văn phân tích thực trạng áp dụng pháp luật trong xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn cung cấp luận cứ khoa học để làm rõ những bất cập, hạn chế trong quy định của pháp luật về xác định hành vi xâm phạm nhãn hiệu và xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, từ đó đề xuất các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu ở Việt Nam.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu trên thì yêu cầu đề tài phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về nhãn hiệu, hành vi xâm phạm nhãn hiệu, các dạng hành vi xâm phạm nhãn hiệu; các phương thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu;

- Đánh giá thực trạng của pháp luật Việt Nam về xác định hành vi xâm phạm nhãn hiệu và xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật trong xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng áp dụng, thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu và chỉ ra được những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật và những nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc đó.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Những vấn đề lý luận pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu;

- Pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu thông qua quy định của Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi năm 2009; 2019, 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bộ luật Hình sự 2015, Luật Hải quan 2014...

- Thực tiễn áp dụng hoạt động, thông qua các báo cáo tổng kết của cơ quan thực thi như quản lý thị trường, hải quan, Tòa án..., các vụ việc trên thực tế và các trường hợp đã bị xử lý về hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Không gian: Nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu trên lãnh thổ Việt Nam.

- Thời gian: Các vụ việc từ 2018 đến năm 2022

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Tiếp cận các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa duy vật biện chứng làm cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài.

##### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các vụ việc thực tế... để đưa ra những nhận định, đánh giá.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh quy định của pháp luật SHTT Việt Nam với các Điều ước quốc tế về SHTT mà Việt Nam là thành viên về xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và phương pháp này được sử dụng tất cả các chương của luận văn

## **6. Những đóng góp của luận văn**

- Về lý luận: Luận văn đã phân tích một cách hệ thống những vấn đề lý luận về quyền SHCN đối với nhãn hiệu, xây dựng khái niệm, đặc điểm của hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu, xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu; phân tích lý luận pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

- Về thực tiễn: Luận văn đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng trong xử lý xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam, chỉ ra những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật và chỉ ra nguyên nhân của những vướng mắc đó.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo. Nội dung luận văn gồm 3 chương chính sau:

*Chương 1.* Một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

*Chương 2.* Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam.

*Chương 3.* Định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

# **CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU**

## **1.1. Khái quát về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

### ***1.1.1. Khái quát về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu***

Tại Việt Nam, Luật sở hữu trí tuệ đầu tiên được ban hành ngày 29/11/2005, đã định nghĩa về nhãn hiệu như sau: “*Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau*”<sup>1</sup>. Đây là một định nghĩa mang tính kế thừa các quy định của quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam. Từ định nghĩa về nhãn hiệu được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ, có thể thấy nhãn hiệu bao gồm hai đặc điểm chính sau:

*Một là*, đó phải là một dấu hiệu hoặc tổ hợp các dấu hiệu. Các dấu hiệu đó có thể là các chữ cái, từ ngữ, hình ảnh, hình vẽ, các yếu tố hình học và tổ hợp các màu sắc hoặc dấu hiệu âm thanh có thể diễn tả dưới dạng đồ hoạ, dễ nhận biết, dễ ghi nhớ<sup>2</sup>.

*Hai là*, nhãn hiệu được dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Khả năng phân biệt của nhãn hiệu đã tạo nên sự khác biệt của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu của chủ thể này với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu của chủ thể khác.

<sup>1</sup>Quy định tại Điều 4, khoản 16 Luật sở hữu trí tuệ 2005

<sup>2</sup>Xem thêm tại Điều 72 Luật sở hữu trí tuệ 2005(sửa đổi bổ sung năm 2022)



Ngoài ra, một đặc điểm khác cần lưu ý đó là nhãn hiệu chỉ được giới hạn bảo hộ trong phạm vi quốc gia hay một vùng lãnh thổ nhất định và phạm vi nhóm sản phẩm, dịch vụ đăng ký cho nhãn hiệu đó.

*Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là quyền của tổ chức, cá nhân đối với nhãn hiệu, được xác lập theo trình tự nhất định do pháp luật quy định và được đặc trưng bởi quyền độc quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với nhãn hiệu.*

**Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu mang các đặc điểm sau:**

- *Thứ nhất:* Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chủ yếu hướng tới việc bảo hộ các quyền tài sản.

- *Thứ hai:* Để được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, bản thân nhãn hiệu với tư cách là đối tượng quyền cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhất định.

- *Thứ ba:* Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu phát sinh trên những cơ sở nhất định.

- *Thứ tư:* Quyền SHCN đối với nhãn hiệu chỉ giới hạn trong một khoảng không gian, thời gian nhất định.

**1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

Hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu là hành vi do các chủ thể khác tiến hành xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu đang được pháp luật bảo hộ.

Từ khái niệm ở trên, có thể rút ra được hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu bao gồm những đặc điểm sau:

- *Là hành vi của người thứ ba:* “Người thứ ba” ở đây có thể là bất cứ tổ chức, cá nhân nào dù là trong nước hay ngoài nước ngoại trừ chủ sở hữu quyền SHCN đối với nhãn hiệu bị xâm phạm đó.

- *Là hành vi sử dụng trái phép nhãn hiệu:* việc có thể khai thác công dụng của nhãn hiệu một cách độc quyền ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích thương mại của chủ sở hữu. Chính bởi vậy, quyền cho phép và ngăn cấm chủ thể khác sử dụng và khai thác nhãn hiệu đã được đăng ký và chấp thuận bảo hộ của chủ sở hữu là một trong những quyền quan trọng nhất nhằm đảm bảo tính độc quyền trong khai thác và sử dụng của chủ sở hữu đối với nhãn hiệu. Do đó, việc sử dụng nhãn hiệu đã được đăng ký và chấp thuận bảo hộ khi không được phép chính là vi phạm đặc quyền này của chủ sở hữu. Với đặc điểm này của hành vi xâm phạm nhãn hiệu, cần phải hiểu theo cả ý nghĩa về sự cho phép của chủ thể lẫn sự cho phép của pháp luật.

- *Hành vi xâm phạm xảy ra trong thời hạn và lãnh thổ mà nhãn hiệu bị xâm phạm được bảo hộ:* Đặc điểm này của hành vi xâm phạm nhãn hiệu dựa trên chính đặc điểm của bảo hộ quyền SHCN đối với nhãn hiệu: quyền SHCN đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo lãnh thổ và có thời hạn. Quyền SHCN chỉ có thể bị xâm phạm khi nó đã được xác lập và được pháp luật bảo hộ trong phạm vi lãnh thổ và thời hạn có hiệu lực.

### **1.1.3. Khái niệm về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

Xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu không chỉ là hành động giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu đó mà còn giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và xã hội.

### **1.1.4. Các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

- **Biện pháp dân sự**

Biện pháp dân sự là biện pháp thuộc thẩm quyền áp dụng của Tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành<sup>3</sup> và thủ tục để áp dụng giải quyết và thực thi pháp luật sẽ tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bị chủ thể khác thực hiện hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chủ thể quyền sở hữu có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp dân sự để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình, kể cả khi hành vi đó đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự.

Trong một số trường hợp cần thiết<sup>4</sup>, chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu còn có thể yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật.

Biện pháp xử lý dân sự do Tòa án áp dụng theo thủ tục tố tụng dân sự. Xử lý theo biện pháp này thực hiện theo các nguyên tắc và trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- **Biện pháp hành chính**

Biện pháp hành chính được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu khi nó thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 211 Luật SHTT 2005. Hình thức, mức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt hành vi xâm phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả tuân theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- **Biện pháp hình sự**

Quy định tại Điều 212 Luật SHTT 2005: “*Cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự*”. Theo đó, trong việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, biện pháp này thường được cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền của chủ sở hữu, gây hậu quả nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của họ và ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

## **1.2. Khái quát pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

---

<sup>3</sup>Xem Điều 202, Luật SHTT 2005

<sup>4</sup>Quy định tại Điều 206 Luật SHTT 2005: “*Khi khởi kiện hoặc sau khi khởi kiện, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong các trường hợp sau đây: Đang có nguy cơ xảy ra thiệt hại không thể khắc phục được cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ; Hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc chứng cứ liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nguy cơ bị tẩu tán hoặc bị tiêu huỷ nếu không được bảo vệ kịp thời.*”

*Pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành quy định về hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu, xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể thực hiện những hành vi này cũng như các biện pháp xử lý và chế tài áp dụng đối với các hành vi đó.*

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu***

Một là, nhóm quy định về hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu. Các hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu được liệt kê tại Khoản 1, Điều 129 Luật SHTT. Các căn cứ chung để xác định hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu được quy định chi tiết tại Nghị định số 105/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

Hai là, nhóm quy định về các biện pháp bảo vệ quyền SHCN đối với nhãn hiệu, mà cụ thể là các biện pháp chế tài. Hiện nay, các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Biện pháp dân sự được quy định trong BLDS, Luật SHTT, Luật tố tụng dân sự..., theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu có thể khiếu kiện lên tòa án có thẩm quyền nhằm giải quyết những tranh chấp về quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với nhãn hiệu đó. Thông qua đó, chủ sở hữu quyền SHCN đối với nhãn hiệu không chỉ được quyền yêu cầu tòa án áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu quy định về các biện pháp xử phạt hành chính đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi xâm phạm quyền SHCN theo yêu cầu của chủ thể quyền, của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, của tổ chức, cá nhân phát hiện hành vi xâm phạm hay của cơ quan có thẩm quyền chủ động phát hiện. Các biện pháp hành chính sẽ được áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT dù vô tình hay cố ý nhưng chưa đủ nghiêm trọng đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với trường hợp hành vi xâm phạm ở mức độ nghiêm trọng đến mức xử lý hình sự, cơ quan nhà nước trên tinh thần của Bộ luật Hình sự 2015 sẽ trực tiếp tiến hành xử lý mà không cần qua yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu đó. Đối với mỗi biện pháp xử lý hành vi vi phạm SHTT khác nhau mà pháp luật quy định về những thủ tục, chế tài tương ứng với các biện pháp. Chủ thể bị xử lý bằng biện pháp hình sự có thể phải chịu hình phạt tù lên đến 03 năm, tùy mức độ nghiêm trọng.

### ***1.2.3. Vai trò của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu***

#### ***• Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội***

Xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu sẽ góp phần bảo hộ nền sản xuất. Các doanh nghiệp sản xuất và phân phối các sản phẩm chính hãng tại thị trường Việt Nam sẽ có một hành lang pháp lý an toàn và có thể yên tâm rằng các sản phẩm họ sản xuất ra hoặc phân phối không bị cạnh tranh bởi hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu.

Với việc ngăn chặn, xử lý được các hành vi kinh doanh hàng hóa giả mạo SHTT, các doanh nghiệp, các nhà sản xuất sản phẩm chính hãng sẽ tin tưởng và yên tâm, sản phẩm hàng hóa do mình làm ra sẽ không bị hàng hóa giả mạo SHTT chiếm lĩnh thị trường. Họ sẽ có động lực tiếp tục thực hiện các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo để làm ra các sản phẩm mới có chất lượng cao. Dưới góc độ này, việc ngăn chặn và xử lý hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu có tác dụng kích thích, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo trong xã hội.

• **Đối với Nhà nước**

Với những tác hại của hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu gây ra cho thấy, nó đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả của công tác quản lý nhà nước. Việc sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu sẽ làm suy giảm hiệu lực và hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô. Với lợi thế giá rẻ và phù hợp với đại bộ phận người tiêu dùng, khối lượng hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu gia tăng sẽ làm thu hẹp thị trường của hàng hoá chính hãng, dẫn đến dần dần sẽ làm suy kiệt các ngành hàng sản xuất.

Hoạt động kiểm soát chống buôn lậu hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước.

• **Đối với cộng đồng doanh nghiệp**

Hoạt động xử lý hành vi kinh doanh hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp quảng bá, bảo vệ và phát triển các sản phẩm của mình trên thị trường. Theo đó, doanh nghiệp sẽ bảo đảm toàn quyền khai thác và thụ hưởng lợi ích kinh tế từ các hoạt động đầu tư và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Thêm vào đó, hoạt động ngăn chặn, xử lý hành vi kinh doanh hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu còn có ý nghĩa quan trọng bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất trong việc hiện thực hóa mục tiêu chiếm lĩnh thị trường và nâng cao uy tín đối với người tiêu dùng, không ngừng làm gia tăng lợi nhuận; từ đó, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Ngoài ra, hoạt động này cũng góp phần tích cực bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, tránh và giảm tối đa những thiệt hại có thể đưa lại từ các hành vi vi phạm pháp luật.

• **Đối với cộng đồng xã hội và người tiêu dùng**

Việc kiểm soát chống buôn lậu hàng hóa giả mạo SHTT đóng vai trò rất quan trọng. Một mặt, hoạt động này đảm bảo an ninh kinh tế cộng đồng; mặt khác, góp phần bảo vệ sức khỏe và tính mạng người tiêu dùng. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm soát hàng hoá sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và cộng đồng; xây dựng văn hoá không sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hàng giả trong toàn xã hội.

**1.3. Khái quát quy định pháp luật quốc tế về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

**1.3.1. Hiệp định TRIPS**

Hiệp định TRIPS yêu cầu các nước thành viên phải áp dụng một số thủ tục tố tụng tối thiểu để làm tăng hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ. *Thứ nhất* là toà án có quyền yêu cầu người bị nghi là xâm phạm phải cung cấp chứng cứ về hành vi xâm phạm. *Thứ hai* là toà án có quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với hàng hoá xâm phạm. Các biện pháp này được phép áp dụng kể cả khi chưa tiến hành khởi kiện hay thụ lý vụ án. Biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ bị chấm dứt

nếu nguyên đơn không tiến hành khởi kiện chậm nhất là 20 ngày làm việc sau khi áp dụng các biện pháp trên. Theo nữa, Toà án cũng có quyền ra bản án mà không cần đầy đủ chứng cứ nếu bị đơn cố tình không cung cấp chứng cứ. Bên cạnh việc nâng cao khả năng của toà án, Hiệp định TRIPS cũng tập trung vào việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới. Cụ thể là cơ quan hải quan có quyền tạm đình chỉ nhập khẩu hàng hoá nếu có căn cứ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, tiêu hủy, tịch thu các hàng hoá xâm phạm mà không áp dụng biện pháp buộc tái xuất<sup>5</sup>.

- Về các biện pháp chế tài: Với điều kiện không làm ảnh hưởng tới các quyền khiếu kiện dành cho chủ thể quyền và quyền của bị đơn được yêu cầu cơ quan xét xử xem xét lại vụ việc, các cơ quan có thẩm quyền phải có quyền ra lệnh tiêu hủy hoặc xử lý hàng hoá xâm phạm đó. Đối với hàng hoá mang nhãn hiệu giả mạo, các cơ quan có thẩm quyền không được cho phép tái xuất những hàng hoá xâm phạm vẫn giữ nguyên trạng hoặc xử lý chúng theo một thủ tục hải quan khác, trừ các trường hợp ngoại lệ.<sup>6</sup>

- Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Các cơ quan xét xử phải có quyền ra lệnh buộc người xâm phạm phải trả cho chủ thể quyền khoản đền bù thoả đáng để bồi thường thiệt hại mà chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đã phải gánh chịu do hành vi xâm phạm của người thực hiện hành vi xâm phạm quyền khi đã biết hoặc có cơ sở để biết điều đó.

- Về các biện pháp khẩn cấp tạm thời: Các biện pháp này có thể được các cơ quan có thẩm quyền áp dụng nhằm ngăn chặn hành vi xâm phạm, bảo vệ chứng cứ, trong trường hợp đặc biệt thậm chí có thể áp dụng trước khi nghe bị đơn trình bày ý kiến. Người yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời phải nộp khoản bảo đảm hoặc bảo chứng tương đương đủ để bảo vệ bên kia và ngăn chặn sự lạm dụng và phải bồi thường thoả đáng nếu yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng hoặc không có hành vi xâm phạm xảy ra<sup>7</sup>.

- Về biện pháp hình sự: Các nước Thành viên phải quy định việc áp dụng các thủ tục hình sự và các hình phạt để áp dụng đối với các trường hợp cố tình giả mạo nhãn hiệu hàng hoá. Các biện pháp chế tài theo quy định phải bao gồm cả phạt tù và hoặc phạt tiền đủ để ngăn ngừa xâm phạm, tương ứng với mức phạt được áp dụng cho các tội phạm có mức độ nghiêm trọng tương đương trong những trường hợp thích hợp, các biện pháp chế tài cũng phải bao gồm cả việc bắt giữ, tịch thu và tiêu hủy hàng hoá xâm phạm và bất cứ vật liệu và các phương tiện nào khác được sử dụng chủ yếu để thực hiện tội phạm<sup>8</sup>.

### **1.3.2. Hiệp định CPTPP**

Theo Hiệp định CPTPP, hoạt động thực thi quyền SHTT được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu sau đây: phải thiết lập hệ thống pháp luật về các biện pháp xử lý các hành vi vi phạm SHTT hay phải đảm bảo triển khai các biện pháp thực thi một cách công bằng, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, ít tốn kém, không tạo ra rào cản đối với thương mại và có cách thức để hạn chế lạm dụng. Bên cạnh đó, công khai, minh bạch cũng là nguyên tắc đòi hỏi các quốc gia thành viên phải tuân

<sup>5</sup>. Tham khảo tại: Lê Nét (2012), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố HCM, 2006, tr.185

<sup>6</sup>. Quy định tại Điều 46, 59 Hiệp định TRIPS

<sup>7</sup>. Xem chi tiết quy định tại Điều 50 Hiệp định TRIPS

<sup>8</sup>. Quy định tại Điều 61 Hiệp định TRIPS

thủ. Theo đó, các phán quyết, quyết định thực thi về SHTT có giá trị áp dụng chung phải được lập bằng văn bản, nêu rõ các căn cứ thực tế và lập luận pháp lý và phải được công khai cho công chúng (Điều 18.71).

### **1.3.3. Hiệp định EVFTA**

Tương tự như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA quy định những nghĩa vụ chung về thực thi quyền SHTT mà các quốc gia phải tuân thủ (Điều 12.43). Cụ thể: (i) Mỗi Bên phải quy định các biện pháp, thủ tục và chế tài bổ sung cần thiết theo Mục này để bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ; các biện pháp, thủ tục và chế tài đó phải hợp lý và công bằng, và không được tổn kém hoặc phức tạp một cách không cần thiết, hoặc đòi hỏi thời hạn bất hợp lý hoặc có những trì hoãn không có cơ sở; và (ii) các biện pháp, thủ tục và chế tài phải hữu hiệu, cân xứng và phải được áp dụng theo cách thức nhằm tránh tạo ra các rào cản đối với thương mại hợp pháp và nhằm tạo ra các biện pháp an toàn chống lại việc lạm dụng.

## **Tiểu kết Chương 1**

Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp là hành vi không phải do chủ thể quyền tiến hành hoặc không phải là người được pháp luật hay cơ quan có thẩm quyền của nhà nước cho phép. Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nói riêng không chỉ gây tổn hại cho chủ thể quyền đối với đối tượng sở hữu trí tuệ bị xâm phạm, mà còn có thể gây thiệt hại đến lợi ích của người thứ ba - người tiêu dùng trong xã hội và có thể nói là gây tổn hại cho lợi ích của xã hội. Do tính chất, mức độ của mỗi hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu rất khác nhau, cho nên không thể áp dụng chỉ một loại biện pháp để xử lý tất cả các hành vi này.

Xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu là những cách thức được chính chủ thể quyền hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng để bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu chống lại các hành vi xâm phạm gây thiệt hại đến lợi ích của chủ thể quyền, lợi ích của người tiêu dùng và lợi ích của toàn xã hội. Xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu sẽ góp phần bảo hộ nền sản xuất. Các doanh nghiệp sản xuất và phân phối các sản phẩm chính hãng tại thị trường Việt Nam sẽ có một hành lang pháp lý an toàn và có thể yên tâm rằng các sản phẩm họ sản xuất ra hoặc phân phối không bị cạnh tranh bởi hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu. Hoạt động kiểm soát chống hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu được triển khai hiệu quả sẽ khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, lành mạnh và cạnh tranh công bằng giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẠI VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

#### **2.1.1. Quy định về xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

##### **2.1.1.1. Căn cứ xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật SHTT 2005 về Sở hữu công nghiệp thì hành vi bị xem xét bị coi là hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu khi có đủ bốn các căn cứ sau:

- (i) Đối tượng bị xem xét là nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam.**
- (ii) Có yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu**
- (iii) Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền SHCN đối với nhãn hiệu và không phải là người được pháp luật cho phép**

#### **2.1.2. Quy định về các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

##### **2.1.2.1. Biện pháp tự bảo vệ của chủ thể quyền**

Khoản 1 Điều 198 Luật sở hữu trí tuệ quy định: “1. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền áp dụng các biện pháp sau đây để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình:

- a) Áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại;
- c) Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.”.

##### **2.1.2.2. Biện pháp xử lý bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền**

Khi phát hiện thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, pháp luật cho phép chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các biện pháp pháp lý để xử lý đối với những hành vi xâm phạm.

- **Xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu bằng biện pháp hành chính**

Xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu bằng biện pháp hành chính là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp nhất định xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu của cá nhân, tổ chức mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

##### **Về chủ thể có quyền yêu cầu:**

Khoản 2 Điều 4 Nghị định 105/2006/NĐ-CP đã quy định cụ thể những tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với các

hành vi sản xuất, buôn bán sản phẩm xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp, hàng giả, hàng nhái nhãn hiệu. Cụ thể là:

- Chủ thể quyền SHCN.

- Tổ chức, cá nhân không phải là chủ thể quyền SHCN nhưng bị thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu gây ra..

- Tổ chức, cá nhân không phải là chủ thể quyền SHCN đối với nhãn hiệu những phát hiện ra hành vi xâm phạm.

- Cơ quan thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN bằng biện pháp hành chính cũng có quyền chủ động phát hiện và xử lý hàng hóa vi phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu.

*Cơ quan có thẩm quyền xử phạt*

Hệ thống các cơ quan được quyền xử phạt hành chính về sở hữu công nghiệp bao gồm: UBND các cấp; Thanh tra khoa học công nghệ; Công an kinh tế; Quản lý thị trường; Hải quan (Khoản 3 Điều 200 Luật Sở hữu trí tuệ 2005)

*Hành vi bị xử lý bằng biện pháp hành chính*

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 211 Luật SHTT 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền SHCN đối với nhãn hiệu nói riêng sau đây sẽ bị xử phạt hành chính:

- Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ gây thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu, người tiêu dùng hoặc cho xã hội;

- Sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 213 của Luật này hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này;

- Sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ tem, nhãn hoặc vật phẩm khác mang nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý giả mạo hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này.

*Thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu*

Trong trường hợp xử lý hành vi xâm phạm được tiến hành theo yêu cầu của chủ thể quyền SHCN đối với nhãn hiệu thì người yêu cầu xử lý cần cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền những tài liệu cần thiết để khẳng định quyền của mình và các thông tin, bằng chứng về hành vi vi phạm.

*Các hình thức xử lý hành chính*

Các hình thức xử lý hành chính được quy định tại Điều 214 Luật SHTT 2005 và Điều 3 Nghị định 99/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Sở hữu công nghiệp. Cụ thể là:

- Hình thức xử phạt chính

+ Cảnh cáo;

+ Phạt tiền

- Hình thức xử phạt bổ sung

+ Tịch thu hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu;

+ Đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đã xảy ra vi phạm.

Xử lý xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu bằng biện pháp hành chính là biện pháp đang được áp dụng phổ biến tại Việt Nam với lý do ít tốn kém, nhanh, có hiệu quả.



### *Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính*

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên thì cá nhân, tổ chức đã thực hiện hành vi vi phạm không bị xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- **Xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự**

Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu nhãn hiệu hoặc cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả hành vi đó đã và đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc hình sự.

#### *Người có quyền khởi kiện*

Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả khi hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự (Khoản 1 Điều 4 Nghị định 105/2006/NĐ-CP)

#### *Các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm*

Toà án áp dụng các biện pháp dân sự sau đây để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; Buộc xin lỗi, cải chính công khai; Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; Buộc bồi thường thiệt hại; Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ ( Điều 202 Luật SHTT 2005).

#### *Thời hiệu khởi kiện*

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 159 của Bộ luật tố tụng dân sự 2004 thì: “Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước bị xâm phạm.”

#### *Thủ tục áp dụng biện pháp dân sự*

Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp dân sự xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu phải tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- **Xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu bằng các biện pháp hình sự**

#### *Cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự*

Khi xác định hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu có dấu hiệu cấu thành tội phạm, các cơ quan tố tụng có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hình sự gồm: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân (trong trường hợp đặc biệt).

#### *Các trường hợp bị xử lý hình sự*

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các hành vi truy tố trách nhiệm hình sự: Tội sản xuất và buôn bán hàng giả tại Điều 192; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh tại Điều 194; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi tại Điều 195.

- ***Biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu công nghiệp***

Để ngăn ngừa và hạn chế các hàng hóa xâm phạm quyền SHCN nói chung và đối với nhãn hiệu nói riêng thì Luật SHTT 2005 đã quy định: Trong trường hợp cần thiết, cơ quan hải quan có thể áp dụng pháp kiểm soát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

### ***2.1.3. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu***

Thực tiễn trong nhiều năm qua, khác với nhiều quốc gia khác, việc bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam chủ yếu được thực hiện bằng cách áp dụng các hình phạt hành chính với hành vi vi phạm trong khi các giải pháp khởi tố hình sự và dân sự còn khiêm tốn. Lý do cho việc này là bởi hầu hết các chủ sở hữu không muốn tự mình giải quyết với cơ sở vi phạm, ngại khiêu kiện dân sự mà chủ yếu trông cậy vào các biện pháp hành chính<sup>9</sup>.

- ***Công tác tiếp nhận đơn, xử lý đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền***

Tính pháp lý của chủ sở hữu quyền, công tác chuẩn bị như giám định trước đối tượng vi phạm, kết hợp công tác điều tra thị trường của chủ sở hữu giúp cơ quan chức năng quyết định biện pháp thực thi mạnh mẽ, nhất là công tác áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ hàng hoá có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, thực tiễn khâu này cũng còn khá nhiều bất cập.

Nhiều cơ quan biết rõ đơn gửi không đúng thẩm quyền của mình giải quyết nhưng không chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định mà chủ yếu áp dụng biện pháp mời cơ quan có thẩm quyền phối hợp để có thành tích và chi phí bồi dưỡng của chủ sở hữu nên cũng tạo nhiều bất cập.

Việc làm đơn đề nghị xử lý xâm phạm hiện nay hoàn toàn phụ thuộc vào sự chủ động từ phía chủ sở hữu. Qua công tác tiếp nhận đơn cho thấy, các đơn uỷ quyền cho các văn phòng luật sư có tính pháp lý khá cao, ít có sai sót về thủ tục pháp lý, song có nhược điểm là các thông tin về đối tượng vi phạm, cơ sở vi phạm và hàng hoá vi phạm thường thiếu chính xác và không đáp ứng kịp thời về thời gian cần xử lý, một số trường hợp việc kiểm tra theo đơn không đúng cả đối tượng và địa điểm cũng như hàng hoá vi phạm. Các đơn do chủ sở hữu trực tiếp tiến hành công tác điều tra tốt hơn nên thông tin chính xác và kịp thời hơn.

Thực tiễn còn cho thấy, do nhiều yếu tố, khả năng phát hiện hàng hoá xâm phạm quyền và xác định đối tượng vi phạm, địa điểm vi phạm, thu thập chứng cứ của doanh nghiệp bị xâm hại là rất khó khăn, khó đáp ứng các yêu cầu và điều kiện thoả mãn đúng nội dung đơn và chứng cứ nộp cho cơ quan thực thi.

- ***Công tác chủ động tiến hành kiểm tra và xử lý của cơ quan chức năng***

Hoạt động kiểm tra xâm phạm quyền bằng biện pháp hành chính đối với các cơ quan có thẩm quyền là khá thụ động, hầu hết chỉ tiến hành khi có đơn đề nghị xử lý xâm hại.

<sup>9</sup> Cục Sở hữu trí tuệ (2012), *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ thuộc các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ (Phần nâng cao)*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr. 75.

Thực tiễn cho thấy, cơ quan chức năng muốn chủ động đấu tranh chống hàng giả mạo nhãn hiệu, kiểu dáng, chỉ dẫn địa lý phải có căn cứ để xác định hàng giả mạo, thông tin về xác lập quyền, thời hạn và phạm vi bảo hộ và khó nhất là nhận diện hàng thật và hàng giả mạo không do chủ sở hữu sản xuất, xuất nhập khẩu đưa vào lưu thông, hiện nay chưa có hệ thống thông tin để cập nhật về vấn đề này. Mặt khác, khi phát hiện hàng có dấu hiệu giả mạo, việc xác định được đầu mối liên lạc với chủ sở hữu và chờ sự trả lời thông tin phối hợp của chủ sở hữu là rất khó khăn, ít có kết quả do tính thiếu chuyên nghiệp về hệ thống thực thi là rào cản không nhỏ trong công tác chủ động thực thi quyền SHTT.

Trên thực tế, thông qua hoạt động kiểm tra hàng hoá lưu thông trên thị trường, khá nhiều hàng hoá có dấu hiệu vi phạm quyền SHTT nhưng do không có căn cứ xác định hàng giả mạo nên hầu hết các cơ quan chức năng áp dụng xử lý hàng hoá vi phạm theo quy định pháp luật khác. Việc xác định hàng giả hay hàng thật là vô cùng khó khăn ngay cả với các chuyên gia, do vậy ít có cán bộ chiến sỹ lực lượng chức năng tự tin vào chuyên môn kỹ thuật để xác định hàng giả mạo mà thường trông cậy vào cơ quan thứ ba để xác định.

- ***Công tác xử lý đơn yêu cầu có tranh chấp hoặc nộp không đúng cơ quan có thẩm quyền***

Thực tiễn cho thấy, hầu hết các vụ tranh chấp đều do các đối tác trong nước có quan hệ làm ăn với nhau và có tranh giành về nhãn hiệu, kiểu dáng do việc đăng ký bảo hộ có yếu tố thiếu trung thực và kém hiểu biết về SHTT của các đối tác. Trung bình 30 đơn đề nghị thực thi quyền, thường chỉ có 1 đến 2 đơn khi thực thi xảy ra tranh chấp, chủ yếu liên quan đến kiện cáo nhau về xác lập quyền không trung thực, về việc vi phạm hợp đồng nhượng quyền, v.v. Trường hợp xảy ra tranh chấp trong quá trình xử lý cũng xảy ra nhiều hơn

Thực tiễn việc giải quyết các tranh chấp trong quá trình xử lý khá phức tạp và gây khó khăn không nhỏ cho cơ quan có thẩm quyền do quy định về thời hiệu hành chính về kiểm tra và tạm giữ khác và ngắn hơn thời hiệu xem xét giải quyết khiếu nại dẫn đến nhiều vụ việc do không kết luận đúng thời hiệu nên cơ quan bắt giữ phải thay đổi biện pháp ngăn chặn và nhiều khi không biết chuyển hồ sơ đi đâu.

- ***Từ chối, dừng xử lý vi phạm***

Thực tiễn cho thấy, khi có đơn đề nghị xử lý xâm hại, nếu thấy dấu hiệu ban đầu là có cơ sở, hầu hết các lực lượng chức năng đều hỗ trợ cho chủ đơn tiến hành thu thập chứng cứ, trình sát, điều tra để tiến hành kiểm tra cho có hiệu quả cao nhất. Chủ yếu việc phải chấm dứt không thụ lý là do sau khi giám định hoặc tái giám định, cơ quan giám định xác định không đủ căn cứ để xử lý, hoặc trường hợp là các bên đều đưa ra chứng cứ, bổ sung chứng cứ tranh chấp tại Cục SHTT theo quy định của pháp luật về SHTT, song do quá trình giải quyết của Cục SHTT theo thời hiệu của Luật dẫn đến hết thời hiệu xử lý hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

- ***Tổ chức kiểm tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn***

Trong công tác nghiệp vụ kiểm tra hàng xâm phạm quyền SHTT, khi thực hiện kiểm tra hàng hoá có dấu hiệu xâm phạm, thường phải kiểm tra nhãn hàng hoá và chứng từ hoá đơn xác định nguồn gốc hợp pháp của lô hàng. Đối với hàng hoá có dấu hiệu vi phạm không có hoá đơn chứng từ thì việc thực hiện kiểm tra khá dễ, song hàng

hoá có hoá đơn chứng từ hợp pháp thì việc tạm giữ hàng hoá rất cần thiết, song gắn trách nhiệm pháp lý với người ra quyết định rất lớn. Tạm giữ hàng hoá là biện pháp ngăn chặn hành chính để xác định hành vi và mức độ vi phạm, song việc tạm giữ hàng hoá vi phạm quyền SHTT khác với tạm giữ hàng hoá khác là sau tạm giữ nhất thiết phải có giám định xác định hàng vi phạm, sự tham gia của chủ sở hữu giai đoạn này là rất quan trọng. Thực tế là các chủ sở hữu hoặc người đại diện rất quan tâm đến giai đoạn hậu kiểm tra, trả lời hoặc tổ chức giám định hỗ trợ cơ quan kiểm tra, các vụ việc xử lý thành công đều có sự hỗ trợ này dưới nhiều hình thức.

- ***Thủ tục giải quyết bằng biện pháp dân sự***

Một trong những hạn chế trong lĩnh vực SHTT là khung thời gian thực hiện các thủ tục tố tụng. Quá trình này thường mất nhiều thời gian thực hiện và các bên liên quan phải chờ rất lâu trước khi có phán quyết cuối cùng trong khi số lượng thẩm phán được đào tạo bài bản về các quyền SHTT còn thiếu, cộng với tỉ lệ thực thi án lệnh chưa cao. Ngay cả khi chủ sở hữu nhãn hiệu đã khiến kiện thành công tại tòa, việc thực hiện và thực thi phán quyết của tòa án cũng gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung, môi trường thực thi quyền SHTT còn nhiều bất cập, chủ yếu do các thủ tục tố tụng và quy trình thực thi pháp luật kéo dài, không hiệu quả. Ngoài ra, các hình thức xử phạt hành vi vi phạm quyền SHCN ở Việt Nam còn nhẹ, không mang tính răn đe đối với những đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, cơ chế xử lý hàng hóa bị thu giữ còn thiếu minh bạch trong khi thông tin về nguyên liệu và dụng cụ sản xuất, kinh doanh hàng hoá vi phạm cũng chưa được công bố rõ ràng.

- ***Thủ tục giải quyết bằng biện pháp hình sự***

Nhìn chung, hệ thống tố tụng hình sự của Việt Nam liên quan đến quyền SHTT chưa đảm bảo tính răn đe; rất ít trường hợp vi phạm bị đưa ra truy tố hình sự. Dù chưa hoàn thiện, các thủ tục tố tụng hình đã được quy định trong luật nhưng hiếm khi được thực hiện trên thực tế. Ngoài ra, khi khởi kiện hình sự, lực lượng kiểm sát viên lại chưa được đào tạo bài bản để xử lý các lĩnh vực chuyên môn như quyền SHTT.

Một hạn chế khác liên quan đến vấn đề trách nhiệm hình sự. Khoản a Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định hình thức phạt tiền tối đa 500 triệu đồng hoặc cải tạo không giam giữ đến hai năm đối với hành vi “vi phạm bản quyền hoặc quyền liên quan với quy mô thương mại”. Điều 171 quy định hình phạt tương tự đối với các hành vi “cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại” nhưng không quy định rõ khi nào hành vi vi phạm bản quyền/thương hiệu được coi là thực hiện “với quy mô thương mại”. Nếu không quy định cụ thể hơn, các cơ quan quản lý không thể hướng dẫn chi tiết khi nào nên khởi kiện hình sự, đồng thời các tòa án hình sự cũng sẽ khó khăn để quyết định áp dụng mức xử phạt tối đa trong những trường hợp nào.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam**

### ***2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam***

Hiện nay, hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa xâm phạm, giả mạo nhãn hiệu đã phủ rộng ở hầu hết các lĩnh vực, ngành hàng, từ những hàng hoá hàng ngày như thực phẩm, đồ uống, thuốc tân dược, quần áo, giày dép... đến những máy móc, thiết bị

tin cậy, cao cấp được sản xuất dựa trên trình độ công nghệ tiên tiến đều có thể bị xâm phạm nhãn hiệu và giả mạo. Điều này dẫn đến thực tế là, mỗi người tiêu dùng khi có nhu cầu mua sắm bất cứ sản phẩm, hàng hoá nào thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ mua nhầm và sử dụng hàng hoá giả mạo, trong khi phải bỏ số tiền tương ứng với hàng thật. Về lâu dài, với lợi thế cạnh tranh về giá thành, hàng giả còn tạo nên những mối nguy hại lớn đối với các ngành hàng sản xuất trong nước, liên quan đến mọi lĩnh vực, ngành hàng.

Các sản phẩm xâm phạm bao gồm đủ các loại: Thực phẩm; Vật tư nông nghiệp; Dược phẩm; Vật liệu xây dựng; Mặt hàng phụ tùng ô tô, xe máy; xe máy điện, xe đạp điện; Mặt hàng tiêu dùng, thời trang... Sự gia tăng của việc mua bán online các mặt hàng này lại càng khiến việc kiểm soát trở nên khó khăn hơn nữa đối với các cơ quan nhà nước.

### ***2.2.2. Thực tiễn áp dụng biện pháp hành chính***

Trong năm 2017 và năm 2018, lực lượng Quản lý Thị trường đã phát hiện 34.733 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính trên 121,3 tỷ đồng, trị giá hàng vi phạm hơn 907 tỷ đồng. Trong đó hàng hóa giả về chất lượng, công dụng 458 vụ vi phạm, hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, bao bì 6.154 vụ; 690 vụ vi phạm tem, nhãn, bao bì hàng hoá giả; 1.064 vụ vi phạm về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; 26.367 vụ vi phạm về nhãn hàng hoá<sup>10</sup>. Số liệu cho thấy nỗ lực của cơ quan nhà nước trong việc phòng chống hành vi vi phạm về hàng hoá giả mạo. Tuy nhiên, số liệu qua các năm vẫn chưa thấy sự cải thiện.

Trong năm 2020, Tổng cục Quản lý thị trường cũng ký Quyết định 3972/QĐ-TCQLTT phê duyệt Kế hoạch đấu tranh phòng ngừa, kiểm tra, xử lý vi phạm tại các địa bàn, tụ điểm nổi cộm về hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng xâm phạm quyền SHTT đến hết năm 2020. Theo đó, Tổng cục Quản lý thị trường đã tiến hành thống kê và đưa ra công khai các tụ điểm sản xuất, buôn bán hàng hoá giả mạo tại 20 tỉnh thành phố trong cả nước. Bên cạnh đó còn đưa ra các kế hoạch từng bước cụ thể để hoàn thành mục tiêu chung. Điều này thể hiện rất rõ quyết tâm của các cơ quan trong việc xử lý các hoạt động vi phạm.

### ***2.2.3. Thực tiễn áp dụng biện pháp hình sự***

Theo thống kê của Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an, giai đoạn 2012 – 2015, cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện 2047 vụ sản xuất buôn bán hàng hoá giả mạo SHTT, đã khởi tố 381 vụ, 553 bị can; chuyển xử lý hành chính 1564 vụ, phạt tổng số tiền 28,5 tỷ đồng. Hàng hóa thu giữ gồm: khoảng 70 tấn thực phẩm chức năng các loại; 6.500 sản phẩm rượu ngoại các loại; 26.292 sản phẩm thuốc tân dược; 80.900 tấn phân bón; và hàng triệu sản phẩm điện tử, túi xách, giày dép, quần áo thời trang, rượu, bia, nước giải khát; lương thực thực phẩm các loại xâm phạm nhãn mác, kiểu dáng của các nhãn hiệu có uy tín trong và ngoài nước.

## **Tiểu kết Chương 2**

Pháp luật quy định nhiều biện pháp khác nhau để xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu bao gồm các biện pháp dân sự, các biện pháp hành chính, các biện pháp hình sự,

---

<sup>10</sup> Số liệu được lấy từ báo Thanh Niên Việt, Diễn đàn Thực trạng hàng giả, hàng nhái tại Việt Nam, <http://thanhnienviet.vn/2019/11/27/dien-dan-thuc-trang-hang-gia-hang-nhai-tai-viet-nam>

tùy theo mức độ và tính chất xâm phạm. Trong các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, biện pháp xử lý hành chính hiện nay được xem là biện pháp chủ đạo được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cũng như được các chủ thể ưu tiên sử dụng. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cũng như hình sự vẫn có những hạn chế nhất định.

Hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu trong thời gian qua tuy đã cố gắng và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên cũng thấy rằng các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng thể hiện sự yếu kém, thiếu sự phối hợp trong đấu tranh phòng, chống loại hành vi này. Mức độ xâm phạm nhãn hiệu ngày một gia tăng, nhưng mức độ xử lý của các cơ quan chức năng thì đại đa số chỉ bị xử lý hành chính, trong đó có nhiều vụ cần phải xử lý hình sự. Số vụ xử lý hình sự chưa nhiều, chưa đủ sức răn đe, chưa tương xứng với mức nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội này. Từ đó dẫn đến các hành vi sản xuất, buôn bán hàng hoá xâm phạm nhãn hiệu diễn ra tràn lan, không kiểm soát, ngăn chặn được. Bên cạnh đó, việc không thường xuyên kiểm tra, kiểm soát... đã tạo điều kiện cho các thương cạnh tranh buôn bán, thu lợi bất chính, sản xuất, buôn bán hành vi xâm phạm nhãn hiệu gây rối loạn thị trường.

### **CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU**

#### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

Để nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT nói chung, hiệu quả xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu nói riêng, việc hoàn thiện quy định của pháp luật về vấn đề này cần phải đáp ứng được những định hướng sau đây:

Thứ nhất, *tạo cơ sở pháp lý để thực thi hiệu quả*

Thứ hai, *các biện pháp, chế tài và thủ tục thực thi phải đảm bảo đúng đắn, công bằng*

Thứ ba, *thủ tục xử lý hành vi xâm phạm không quá phức tạp và không quá tốn kém*

#### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

Thứ nhất, *cần bổ sung việc bồi thường thiệt hại tinh thần đối với những tổn thất về uy tín kinh doanh do hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Thứ hai, *sửa đổi quy định về mức bồi thường tối đa là 500 triệu*

Thứ ba, *cần đơn giản hóa thủ tục tố tụng dân sự*

Thứ tư, *bổ sung quy định hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp tại Điều 226 BLHS*

Thứ năm, *sửa đổi quy định về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại biên giới*

*Thứ sáu: Cần tăng mức tiền xử phạt hành chính căn cứ vào mức độ vi phạm*  
*Thứ bảy: cần bổ sung hướng dẫn về xác định giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm*  
*Thứ tám: Sửa đổi Điều 211 Luật SHTT về hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt hành chính*

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu**

#### **3.3.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi**

- Cần có sự đào tạo, tập huấn thường xuyên và định kỳ theo hướng chuyên sâu từng bước về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kỹ năng thực hành xử lý vụ việc.
- Cần phải xây dựng và cập nhật thường xuyên các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về SHTT dành cho cán bộ thuộc các cơ quan thực thi.
- Đối với các cơ quan thực thi, cần trang bị và nâng cấp thường xuyên trang thiết bị, phương tiện... để phục vụ cho công tác điều tra và xử lý xâm phạm. Nhà nước cũng cần quy định cụ thể về kinh phí và phương tiện cho các hoạt động của các cơ quan này. Đồng thời, Nhà nước cũng cần có chính sách khen thưởng, đãi ngộ thích hợp để có tác dụng khích lệ các cán bộ trong cơ quan quản lý và thực thi thực hiện tốt nhiệm vụ.

#### **3.3.2. Nâng cao nhận thức và ý thức của doanh nghiệp và công chúng**

- Doanh nghiệp cần quan tâm đến hoạt động phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người tiêu dùng cách thức nhận biết và phân biệt hàng nhái, hàng giả thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, ấn phẩm, tờ rơi, quảng cáo hoặc thông qua các triển lãm, hội nghị khách hàng...
- Các biện pháp bảo vệ cần được tiến hành trong suốt quá trình tồn tại của quyền SHTT, từ khi xác lập cho đến khi nó được đưa vào sử dụng, khai thác...
- Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cần phải có ý thức tự bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho các nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tem chống hàng giả...
- Chủ sở hữu nhãn hiệu cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin về bảo hộ nhãn hiệu đối với các loại hàng hóa, dịch vụ; thị trường lưu hành các hàng hóa đó; các dấu hiệu phân biệt hàng hóa do mình sản xuất và hàng hóa xâm phạm; mẫu hàng thật, hàng giả; điều tra, phát hiện các hành vi xâm phạm...
- Cần tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội về những quy định của pháp luật hình sự, hành chính... về các chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo về SHTT.

### **Tiểu kết Chương 3**

Để nâng cao hiệu quả xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp như: Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền SHTT nói chung, quy định về xử lý hành vi xâm phạm nói riêng; Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi, từ việc đào tạo, nâng cao trình độ, kiến thức, đến việc trang bị cơ

sở vật chất, điều kiện kỹ thuật... cho các cán bộ thực thi; tăng cường sự phối kết hợp của các cơ quan này trong việc xử lý hành vi xâm phạm; Các doanh nghiệp cũng cần nâng cao nhận thức, ý thức trong việc bảo vệ quyền SHTT của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết tranh chấp, xử lý xâm phạm; Nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng về ý thức tôn trọng quyền SHTT, đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền SHTT.

## **PHẦN KẾT LUẬN**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và cạnh tranh toàn cầu, thực tế cũng cho thấy, tình trạng xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu ở nước ta hiện nay vẫn khá phổ biến và ngày càng phức tạp, trong khi đó các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm này chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Những hạn chế trong việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu ở Việt Nam hiện nay do nhiều nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan.

Để nâng cao hiệu quả xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu ở Việt Nam hiện nay, cần phải tiến hành các giải pháp mang tính đồng bộ, trong đó tập trung vào hai nhóm giải pháp chính: (i) Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm nhãn hiệu và (ii) Giải pháp đối với các bên liên quan trong việc bảo vệ quyền SHTT bao gồm: cơ quan nhà nước, chủ thể quyền SHTT và công chúng.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản pháp luật

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 01/2007, ngày 14 tháng 02 năm 2007 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp
  2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 11/2015/TT-BKHHCN quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP
  3. Chính Phủ, Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp
  4. Chính Phủ, Nghị định số 122/2010/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp
  5. Chính phủ, Nghị định số 08/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả
  6. Chính phủ, Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
  7. Chính phủ (2015), Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
  8. Chính Phủ, Nghị định 105/2006, ngày 22 tháng 09 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
  9. Chính Phủ, Nghị định 99/2013, ngày 29 tháng 08 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp
  10. Quốc hội, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009, 2019)
  11. Quốc hội, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012
  12. Quốc hội, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
  13. Quốc hội, Bộ luật Hình sự 2015
  14. Quốc hội, Bộ Luật Dân sự 2015
- \* **Các Hiệp định quốc tế**
15. Tổ chức Thương mại thế giới (1994), Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS), NXB Bản đồ, Hà Nội (Bản dịch tiếng Việt của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)
  16. Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) năm 2019.

### B. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Quê Anh (2014), *Hiệp định TRIPS: Những tác động tới quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự 1999*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia, Hà Nội, Luật học, (30), tr.1-11

2. Bộ Công Thương Việt Nam (2018), Hội thảo "Thực trạng hàng giả, hàng nhái tại Việt Nam - Nguyên cơ, thách thức và giải pháp", <http://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/hoi-thao-thuc-trang-hang-gia-hang-nhai-tai-viet-nam-nguy-co-thach-thuc-va-giai-phap--13198-22.html>,
3. Cục Sở hữu trí tuệ (2017), Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, <http://most.gov.vn>
4. Cục Sở hữu trí tuệ (2012), *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ thuộc các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ (Phần cơ bản)*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Cục Sở hữu trí tuệ (2012), *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ thuộc các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ (Phần nâng cao)*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
6. Cục Sở hữu trí tuệ (2012), *Tài liệu tập huấn về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ quản lý sở hữu trí tuệ thuộc các cơ quan nhà nước*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thùy Dung, *Giám định về nhãn hiệu tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020.
8. Trần Mạnh Dũng (2010), “*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính*”, <http://thanhtra.most.gov.vn>,
9. Nguyễn Thanh Hà (2017), *Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu*, <http://vi.sblaw.vn/xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-doi-voi-nhan-hieu/>
10. Đoàn Đức Lương (2009), *Tài liệu giảng dạy sở hữu trí tuệ trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực khoa học giáo dục*, Bộ Giáo dục và Đào tạo
11. Lê Nết, Nguyễn Xuân Quang (2006), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
12. Trần Thị Hồng Nhung (2015), *Thực thi quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu bằng biện pháp hành chính*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
13. Nhật Minh (2017), *Xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm nhãn hiệu*, Nhân Dân, xem thêm tại: <https://nhandan.com.vn/khoa-hoc/xu-ly-kip-thoi-cac-hanh-vi-xam-pham-nhan-hieu-290511/>
14. Nguyễn Thị Pha (2015), *Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội
15. Phạm Văn Toàn (2013), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam, thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện*, <https://thanhtra.most.gov.vn>
16. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, *Một số bất cập trong bảo hộ và thực thi quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam*, xem thêm tại: <https://thanhtra.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/5/40/mot-so-bat-cap-trong-bao-ho-va-thuc-thi-quyen-doi-voi-nhan-hieu-noi-tieng-tai-viet-nam.aspx>

17. Hà Thị Nguyệt Thu (2009), *Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Luật sở hữu trí tuệ 2005*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội
18. Đặng Thị Hồng Tuyên (2013), *Hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực SHCN – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường đại học Luật Hà Nội.
19. Đinh Đồng Vang (2013), *Quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường đại học Luật Hà Nội.
20. Vũ Thị Hải Yên (2018), *Một số hạn chế bất cập trong giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật Huế và Nhật Bản
21. Luật Nhãn hiệu Nhật Bản 1959 sửa đổi 2006, xem tại <https://wipolex.wipo.int/en/text/188401>